

山 居 百 詠

SƠN CƯ BÁCH VỊNH

宗 本 禪 師
Tông Bản Thiền Sư

Một Trăm Bài Vịnh Trong Núi

Dịch giả : DƯƠNG ĐÌNH HỮY
với sự cộng tác của NGỘ KHÔNG

Bài số 1 :

山	居	古	鏡	久	埋	塵
Son	cu	cổ	cảnh	cửu	mai	trần
今	日	重	磨	氣	象	新
Kim	nhật	trùng	ma	khí	tượng	tân
痕	垢	淨	除	光	始	現
Ngân	cầu	tịnh	trừ	quang	thủy	hiện
分	明	面	見	本	來	人
Phân	minh	diện	kiến	bổn	lai	nhân.

Dịch :

*Trong núi, gương cổ lâu bám bụi
 Ngày nay được chùi mới sáng chung
 Bụi bản trừ rồi gương lại tỏ
 Khuôn mặt xưa nay hiện rõ ràng.*

Bài số 2 :

山	居	力	學	悟	禪	宗
Son	cu	lực	học	ngộ	Thiền	tông,
日	用	先	須	達	苦	空
Nhật	dụng	tiên	tu	đạt	khổ	không,
不	識	本	來	真	面	目
Bất	thức	bổn	lai	chân	diện	mục,
拈	花	微	笑	喪	家	風
Niêm	hoa	vi	tiếu	táng	gia	phong.

Dịch :

*Trong núi, học hỏi ngộ Thiền tông
 Học trước việc ngày hiểu khổ, không*

*Không biết xưa nay khuôn mặt thật
Niêm hoa vi tiểu táng gia phong.*

Bài số 3 :

山	居	幽	隱	白	雲	深
Sơn	cur	u	ẩn	bạch	vân	thâm,
學	道	先	當	要	識	心
Học	đạo	tiên	đương	yếu	thức	tâm,
大	則	放	之	周	法	界
Đại	tắc	phóng	chi	chu	pháp	giới,
卷	之	則	退	不	容	針
Quyển	chi	tắc	thôi	bất	dung	châm.

Dịch :

*Trong núi, mây trắng thật là lẫm
Học Đạo đầu tiên biết thức tâm
Lớn thì phóng ra khắp pháp giới
Bé thì thu lại, nhỏ hơn kim.*

Bài số 4 :

山	居	學	道	只	求	心
Sơn	cur	học	Đạo	chỉ	cầu	tâm,
何	必	區	區	向	外	尋
Hà	tất	khu	khu	hướng	ngoại	tâm,
舉	步	便	應	登	寶	所
Cử	bộ	tiện	ưng	đăng	bảo	sở,
莫	將	黃	葉	當	真	金
Mạc	tương	hoàng	diệp	đáng	chân	kim.

Dịch :

*Trong núi, học Đạo chỉ cầu tâm
Hà tất khăng khăng hướng ngoại tâm
Cất bước là lên ngay bảo sở
Đừng đem lá vàng bảo hoàng kim.*

Bài số 5 :

山	居	返	照	看	心	田
Son	cu	phản	chiếu	khán	tâm	điền,
退	步	原	來	是	上	前
Thối	bộ	nguyên	lai	thị	thượng	tiền,
密	密	工	夫	無	間	斷
Mật	mật	công	phu	vô	gián	đoạn,
必	當	參	透	祖	師	禪
Tất	đương	tham	thâu	Tổ	su	thiền.

Dịch :

*Trong núi, quay lại xét tâm điền
Thối lui lại là bước đầu tiên
Công phu chặt chẽ không gián đoạn
Tất nhiên tham rõ Tổ sư Thiền.*

Bài số 6:

山	居	寂	寂	養	良	知
Son	cu	tịch	tịch	duỡng	lương	tri,
唯	在	當	人	自	保	持
Duy	tại	đương	nhơn	tự	bảo	trì,
情	念	易	來	爲	道	念
Tình	niệm	dịch	lai	vi	đạo	niệm,

果 然 成 佛 已 多 時
Quả nhiên thành Phật dĩ đa thì.

Dịch :

*Trong núi, lặng lẽ nuôi lương tri
Duy có người tu tự bảo trì
Niệm tình chuyển ra thành niệm đạo
Quả nhiên thành Phật đã có khi.*

Bài số 7 :

山 居 赤 洒 淨 無 埃
Sơn cư xích sai tịnh vô ai,
終 日 如 愚 養 聖 胎
Chung nhật như ngu dưỡng thánh thai,
本 分 生 涯 誰 識 得
Bổn phận sinh nhai thùy thức đắc,
世 人 咸 笑 我 痴 𦉑
Thế nhân hàm tiếu ngã si ngai.

Dịch :

*Trong núi, xóa hết không mảy bụi
Cả ngày ngu ngơ nuôi thánh thai
Bổn phận mình làm nào ai biết?
Người đời cười mỗ quá đại ngây.*

Bài số 8 :

山 居 茅 瓦 竹 爲 緣
Sơn cư mao ngõa trúc vi duyên,
守 道 安 貧 樂 自 然
Thủ đạo an bần lạc tự nhiên,

盡 日 閉 關 無 別 事
 Tận nhật bế quan vô biệt sự,
 長 伸 兩 腳 枕 雲 眠
 Trường thân lưỡng cước chễm vân miên.

Dịch :

*Trong núi, tre ngói kết làm duyên
 Giữ đạo yên nghèo vui tự nhiên
 Cả ngày đóng cửa không việc khác
 Ngủ gối mây trời, ruỗi hai chân.*

Bài số 9 :

山 居 風 景 異 人 間
 Sơn cư phong cảnh dị nhân gian,
 雲 鳥 飛 行 自 往 還
 Vân điều phi hành tự vãng hoàn,
 物 我 一 如 忘 彼 此
 Vật ngã nhất như vong bỉ thử,
 柴 門 雖 設 未 常 關
 Sài môn tuy thiết vị thường quan.

Dịch :

*Trong núi, phong cảnh khác nhân gian
 Mây, chim bay đi tự vãng hoàn
 Vật ngã là một quên bỉ, thử
 Cửa Sài tuy có chẳng bế quan.*

Bài số 10 :

山 居 自 古 遠 囂 塵
 Sơn cư tự cổ viễn hiêu trần,

絕 學 無 爲 閑 道 人
 Tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân,
 風 月 滿 懷 窮 快 活
 Phong nguyệt mãn hoài cùng khoái hoạt,
 高 歌 一 曲 畫 陽 春
 Cao ca nhất khúc họa dương xuân.

Dịch :

*Trong núi, từ xưa lánh xa trần
 Tuyệt học vô vi nhàn đạo nhân
 Gió trăng đầy lòng vui vẻ lắm
 Ca vang một khúc họa dương Xuân.*

Bài số 11 :

山 居 老 衲 百 無 能
 Sơn cư lão nạp bá vô năng,
 供 佛 常 然 一 盞 燈
 Cúng Phật thường nhiên nhất trản đăng,
 不 假 添 油 光 燦 爛
 Bất giả thêm du quang xán lạn,
 十 方 世 界 悉 圓 明
 Thập phương thế giới tất viên minh.

Dịch :

*Trong núi, lão nạp thật vô năng
 Cúng Phật một ngọn đèn mong manh
 Chẳng chêm thêm dầu đèn cứ sáng
 Mười phương thế giới tất viên minh.*

Bài số 12 :

山 居 日 日 是 良 朝
 Sơn cư nhật nhật thị lương triều,
 糲 飯 充 腸 水 一 瓢
 Lê phạn sung trường thủy nhất phiêu,
 誰 識 老 僧 窮 到 底
 Thùy thức lão tăng cùng đáo đở,
 庭 前 柏 子 當 香 燒
 Đình tiền bá tử đáng hương thiêu.

Dịch :

*Trong núi, mỗi ngày là ngày tốt
 Đói ăn cơm hẩm, khát uống nhiều
 Có ai biết lão tăng nghèo lắm
 Trước sân cây bách, lò hương thiêu.*

Bài số 13 :

山 居 枯 淡 果 然 窮
 Sơn cư khô đạm quả nhiên cùng,
 掀 倒 禪 床 懶 下 功
 Hân đảo thiền sàng lại hạ công,
 聖 解 凡 情 俱 不 立
 Thánh giải phàm tình câu bất lập,
 一 輪 明 月 照 虛 空
 Nhất luân minh nguyệt chiếu hư không.

Dịch :

*Trong núi, khô nhạt quả là cùng
 Lật đổ giường thiền lười hạ công*

*Thánh giải, phàm tình đều chẳng lập
Một vàng trắng sáng chiếu hư không.*

Bài số 14 :

山	居	門	掩	竹	林	幽
Son	cur	môn	yêm	trúc	lâm	u,
雲	自	飛	兮	水	自	流
Vân	tự	phi	hê	thủy	tự	lưu,
守	己	安	貧	隨	分	遇
Thủ	kỷ	an	bần	tùy	phận	ngộ,
有	人	問	我	只	低	頭
Hữu	nhân	vấn	ngã	chỉ	đê	đầu.

Dịch :

*Trong núi, đóng cửa có rừng trúc
Mây tự bay, mặc nước chậm mau
Giữ mình yên nghèo, tùy phận ngộ
Có ai hỏi đến chỉ cúi đầu.*

Bài số 15 :

山	居	出	入	放	頭	低
Son	cur	xuất	nhập	phóng	đầu	đê,
不	理	人	間	是	與	非
Bất	lý	nhân	gian	thị	dữ	phi,
收	拾	身	心	歸	故	里
Thâu	thập	thân	tâm	quy	cố	lý,
免	教	帶	水	又	施	泥
Miễn	giáo	đới	thủy	hựu	thi	nê.

Dịch :

*Trong núi, vào ra khỏi cúi đầu
 Chẳng kể người đời phải, chẳng đâu
 Lướt lật thân, tâm về làng cũ
 Khỏi vương nước đục với bùn nâu.*

Bài số 16 :

山	居	卜	築	隱	巖	阿
Son	cư	bốc	trúc	ẩn	nham	a,
免	得	隨	流	逐	世	波
Miễn	đắc	tùy	lưu	trục	thế	ba,
知	足	安	貧	常	快	樂
Tri	túc	an	bần	thường	khoái	lạc,
木	人	齊	昌	太	平	歌
Mộc	nhân	tề	xương	thái	bình	ca.

Dịch :

*Trong núi, ẩn mình nơi hang đá
 Không phải tùy theo dòng thế ba
 Biết đủ, yên nghèo thường vui vẻ
 Người gỗ cùng hát thái bình ca.*

Bài số 17 :

山	居	景	致	樂	天	成
Son	cư	cảnh	trí	lạc	thiên	thành,
堪	歎	閻	浮	世	不	平
Kham	thán	diêm	phù	thế	bất	bình,

逆 順 是 非 多 利 害
 Nghịch thuận thị phi đa lợi hại,
 莫 如 緘 口 過 平 生
 Mạc như giam khẩu quá bình sinh.

Dịch :

*Trong núi, cảnh trí rất là xinh
 Giận thay Diêm Phù cõi bất bình
 Nghịch thuận, đúng sai nhiều lợi hại
 Chẳng bằng ngậm miệng hết bình sinh.*

Bài số 18 :

山 居 養 拙 度 餘 年
 Sơn cư dưỡng chuyết độ dư niên,
 榮 辱 分 明 在 目 前
 Vinh nhục phân minh tại mục tiền,
 實 乃 世 情 朝 暮 改
 Thật nãi thế tình triều mộ cải,
 必 然 滄 海 變 桑 田
 Tất nhiên thương hải biến tang điền.

Dịch :

*Trong núi, sống vụng những dư niên
 Vinh, nhục rõ ràng tại mục tiền
 Chuyện đời sáng chiều thay đổi hẳn
 Tất nhiên thương hải biến tang điền.*

Bài số 19 :

山	居	縮	首	得	便	宜
Son	cur	súc	thủ	đắc	tiện	nghi,
寂	滅	身	心	那	個	知
Tịch	diệt	thân	tâm	na	cá	tri,
不	是	偷	安	唯	避	禍
Bất	thị	thâu	an	duy	ty	họa,
名	彊	利	鎖	盡	拋	離
Danh	cương	lợi	tỏa	tận	phao	ly.

Dịch :

*Trong núi, rứt đầu được tiện nghi
Tịch diệt thân tâm ai biết chi
Chẳng phải an thân mà lánh họa
Danh cương, lợi tỏa ném hết đi.*

Bài số 20 :

山	居	無	物	作	生	涯
Son	cur	vô	vật	tác	sanh	nhai,
淡	飯	黃	螯	逐	日	埃
Đạm	phạn	huỳnh	tê	trục	nhật	ai,
富	貴	功	名	非	我	事
Phú	quí	công	danh	phi	ngã	sự,
得	寬	懷	處	且	寬	懷
Đắc	khoan	hoài	xứ	thả	khoan	hoài.

Dịch :

*Trong núi, không vật để sinh nhai
 Cơm nhạt dưa khú sống qua ngày
 Phú quý, công danh đâu chuyện mỗ
 Được lúc thong thả cứ khoan thai.*

Bài số 21 :

山	居	一	味	菜	根	香
Sơn	cư	nhất	vị	thái	căn	huong,
物	外	閑	人	歲	月	長
Vật	ngoại	nhàn	nhân	tuế	nguyệt	trường,
逐	日	埃	來	牽	補	過
Trục	nhật	ai	lai	khiên	bổ	quá,
明	朝	何	必	預	思	量
Minh	triêu	hà	tất	dự	tư	lượng.

Dịch :

*Trong núi, mùi rau là căn bản
 Ngày tháng dài ra với người nhàn
 Cả ngày xét soi, sửa tội lỗi
 Việc ngày mai hà tất tư lương.*

Bài số 22 :

山	居	觸	處	體	安	燃
Sơn	cư	xúc	xứ	thê	an	nhiên,
亦	可	方	兮	亦	可	圓
Diệc	khả	phương	hê	diệc	khả	viên,
只	有	兩	般	除	不	得
Chỉ	hữu	lưỡng	ban	trừ	bất	đắc,

饑 來 喫 飯 困 來 眠
 Cơ lai khiết phạn khôn lai miên.

Dịch :

*Trong núi, cư xử rất an nhiên
 Có thể vâng và có thể viên
 Chỉ có hai việc chẳng trừ được
 Đói thì ăn cơm, mệt ngủ liền.*

Bài số 23 :

山 居 無 事 可 評 論
 Sơn cư vô sự khả bình luận,
 日 未 斜 時 便 掩 門
 Nhật vị tà thời tiện yểm môn,
 富 貴 輸 他 千 萬 倍
 Phú quý thua tha thiên vạn bội,
 清 閑 還 我 二 三 分
 Thanh nhàn hoàn ngã nhị tam phân.

Dịch :

*Trong núi, không sự để luận bàn
 Trời chưa kịp tôi đóng cửa ngang
 Thua người ngàn vạn lần phú quý
 Chỉ được hai, ba phần thanh nhàn.*

Bài số 24 :

山 居 茅 屋 兩 三 間
 Sơn cư mao ốc lưỡng tam gian,

樂 道 忘 情 不 掩 關
 Lạc đạo vong tình bất yểm quan,
 鵲 噪 鴉 鳴 談 般 若
 Thước táo nha minh đàm Bát Nhã,
 清 風 明 月 伴 僧 閑
 Thanh phong minh nguyệt bạn tăng nhàn.

Dịch :

*Trong núi, nhà cỏ hai ba gian
 Vui đạo, quên tình cửa mở toang
 Chim thước bầy quạ bàn bát nhã
 Gió mát, trăng tỏ, bạn tăng nhàn.*

Bài số 25 :

山 居 一 佛 一 爐 香
 Sơn cư nhất Phật nhất lô hương,
 靜 裏 乾 坤 日 月 長
 Tĩnh lý càn khôn nhật nguyệt trường,
 渴 飲 饑 餐 無 別 事
 Khát ẩm cơ san vô biệt sự,
 寒 來 向 火 煖 乘 涼
 Hàn lai hướng hỏa noãn thừa lương.

Dịch :

*Trong núi, một Phật, một lò hương
 Trong tĩnh trời đất ngày tháng trường
 Khát uống, đói ăn không việc khác
 Lạnh thì tìm nóng, ấm thừa lương.*

Chú thích : thera lương : tìm mát.

Bài số 26 :

山	居	灑	落	任	吟	哦
Son	cư	sái	lạc	nhiệm	ngâm	nga,
飯	後	茶	來	遣	睡	魔
Phạn	hậu	trà	lai	khiển	thụy	ma,
世	上	黃	金	何	足	貴
Thế	thượng	hoàng	kim	hà	túc	quí,
一	身	安	樂	值	錢	多
Nhất	thân	an	lạc	trị	tiền	đa.

Dịch :

*Trong núi, thong thả cứ ngâm nga
Cơm xong uống trà tỉnh ngủ mà
Trên đời hoàng kim nào đủ quý
Một thân vui vẻ lắm tiền nha !*

Bài số 27 :

山	居	遁	跡	萬	緣	休
Son	cư	độn	tích	vạn	duyên	hưu,
失	落	鞭	繩	懶	看	牛
Thất	lạc	tiên	thằng	lại	khán	ngưu,
散	誕	無	拘	由	我	樂
Tán	đản	vô	câu	do	ngã	lạc,
諸	人	何	不	早	回	頭
Chư	nhân	hà	bất	tảo	hồi	đầu.

Dịch :

*Trong núi, vết tích vạn duyên hết
Mất cả roi, thừng lười chẵn trâu
Ném bỏ ràng buộc, mỡ vui vẻ
Các ông sao chẳng sớm quay đầu.*

Bài số 28 :

山	居	老	衲	念	成	灰
Son	cư	lão	nạp	niệm	thành	khôi,
倚	杖	閑	觀	松	竹	梅
Ỡ	trượng	nhàn	quan	tùng	trúc	mai,
佛	祖	尚	然	猶	懶	做
Phật	Tổ	thượng	nhiên	do	lại	tô,
客	來	只	得	強	相	陪
Khách	lai	chỉ	đắc	cương	tương	bồi.

Dịch :

*Trong núi, thành tro khi quán niệm
Chống gậy nhàn xem tùng, trúc, mai
Phật tổ bên trên còn lười lạy
Khách đến không lẽ chẳng an bài.*

Bài số 29 :

山	居	處	事	出	平	常
Son	cư	xử	sự	xuất	bình	thường,
莫	使	身	心	分	外	忙

Mạc sử thân tâm phận ngoại mang,
 昔 日 趙 州 酬 應 懶
 Tích nhật Triệu Châu thù ứng lại,
 王 來 猶 不 下 禪 床
 Vương lai do bất hạ thiền sàng.

Dịch :

*Trong núi, cư xử quá bình thường
 Chớ để thân tâm bị ngoại ràng
 Ngày trước Triệu Châu khi thù ứng
 Vương tới còn không xuống thiền sàng.*

Bài số 30 :

山 居 深 隱 閉 禪 關
 Sơn cư thâm ẩn bế thiền quan,
 喜 得 浮 生 日 日 閑
 Hỷ đắc phù sanh nhật nhật nhàn,
 坐 聽 松 風 談 妙 法
 Tọa thính tùng phong đàm diệu pháp,
 大 王 嘉 膳 熟 能 餐
 Đại vương gia thiện thực năng san.

Dịch :

*Trong núi, ẩn sâu đóng thiền quan
 Vui kiếp phù sinh mỗi mỗi nhàn
 Ngồi nghe gió tùng bàn diệu pháp
 Com vua thêm nữa cứ ăn tràn.*

Bài số 31 :

山	居	歸	隱	樂	先	天
Son	cur	quy	ẩn	lạc	tiên	thiên,
默	契	眞	如	教	外	傳
Mặc	khế	chân	như	giáo	ngoại	truyền,
大	道	本	來	無	所	染
Đại	đạo	bổn	lai	vô	sở	nhiễm,
莫	萌	妄	念	污	心	田
Mạc	manh	vọng	niệm	ô	tâm	điền.

Dịch :

*Trong núi, quy ẩn vui tiên thiên
Mặc khế chân như ngoài giáo truyền
Đạo lớn xưa giờ chẳng chỗ nhiễm
Chớ sanh vọng niệm dơ tâm điền.*

Bài số 32 :

山	居	默	坐	是	眞	修
Son	cur	mặc	tọa	thị	chân	tu,
學	道	無	如	歇	念	頭
Học	đạo	vô	như	hiết	niệm	đầu,
衣	裏	明	珠	原	不	失
Y	lý	minh	châu	nguyên	bất	thất,
何	須	辛	苦	外	邊	求
Hà	tu	tân	khổ	ngoại	biên	cầu.

Dịch :

Trong núi, ngồi yên là chân tu

*Học đạo đâu như hết niệm đầu
Viên ngọc trong áo vốn không mất
Việc gì khổ sở ở ngoài cầu.*

Bài số 33 :

山	居	晦	跡	養	眞	心
Son	cur	hối	tích	duỡng	chân	tâm,
多	少	狂	迷	逐	外	尋
Đa	thiểu	cuồng	mê	trục	ngoại	tâm,
始	信	古	人	言	不	錯
Thủy	tín	cổ	nhân	ngôn	bất	thác,
無	絃	琴	上	熟	知	音
Vô	huyền	cầm	thượng	thục	tri	âm.

Dịch :

*Trong núi, xóa việc nuôi chân tâm
Nhiều gã cuồng mê hướng ngoại tâm
Mới biết cổ nhân chẳng nói dối
Gảy đàn không dây rõ tri âm.*

Bài số 34 :

山	居	回	首	自	沉	吟
Son	cur	hồi	thủ	tự	trầm	ngâm,
丈	鐵	焉	能	傳	寸	金
Trượng	thiết	yên	năng	phó	thốn	kim,
海	有	枯	時	終	見	底
Hải	hữu	khô	thời	chung	kiến	đẽ,

世 人 至 死 不 知 心
Thế nhân chí tử bất tri tâm.

Dịch :

*Trong núi, quay đầu tự trâm ngâm
Gậy sắt làm sao đổi kim ngân
Biển lúc cạn khô nhìn thấy đáy
Người đời tới chết biết gì tâm.*

Bài số 35 :

山 居 兀 坐 恰 如 痴
Sơn cư ngột tọa khắp như si,
心 地 分 明 了 了 知
Tâm địa phân minh liễu liễu tri,
風 作 松 濤 來 聒 耳
Phong tác tùng dào lai quát nhĩ,
昂 然 不 顧 且 歌 詩
Mão nhiên bất cố thả ca thi.

Dịch :

*Trong núi, ngồi thiền dường như si
Tâm địa rõ ràng biết rõ gì
Gió lộng sóng tùng làm tai điếc
Mặc cho các chốn cứ ngâm thi.*

Bài số 36 :

山 居 遣 興 偶 成 詩
Sơn cư khiển hứng ngẫu thành thi,

人 若 耽 詩 亦 是 痴
 Nhơn nhược đam thi diệc thị si,
 生 死 命 根 如 未 斷
 Sanh tử mạng căn như vị đoạn,
 莫 存 知 見 把 心 欺
 Mạc tồn tri kiến bả tâm khi.

Dịch :

*Trong núi, nổi hứng bỗng thành thi
 Nhưng nếu mê thi cũng là si
 Sống chết mạng căn chưa cắt đứt
 Chớ mang tư kiến để tâm khi.*

Bài số 37 :

山 居 峻 險 少 人 登
 Sơn cư tuấn hiểm thiếu nhơn đặng,
 竹 榻 跏 趺 一 個 僧
 Trúc tháp già phu nhất cá tăng,
 愧 我 寂 寥 無 伴 侶
 Quý ngã tịch liêu vô bạn lữ,
 自 知 方 寸 冷 如 冰
 Tự tri phương thốn lãnh như băng.

Dịch :

*Trong núi, ít người trèo vì hiểm
 Ngòi tĩnh giường trúc, một ông tăng
 Hồ mình vắng vẻ không có bạn
 Trong lòng giá buốt lạnh như băng.*

Bài số 38 :

山 居 冷 淡 佛 家 風
 Sơn cư lãnh đạm Phật gia phong,
 實 是 身 窮 道 不 窮
 Thật thị thân cùng Đạo bất cùng,
 無 價 摩 尼 人 罕 識
 Vô giá ma ni nhân hãn thức,
 可 憐 對 面 不 相 逢
 Khả lân đối diện bất tương phùng.

Dịch :

*Trong núi, nhạt nhẽo Phật gia phong
 Thật là thân cùng đạo chẳng cùng
 Ma ni vô giá ít người biết
 Đáng thương gặp mặt chẳng tương phùng.*

Bài số 39 :

山 居 寂 寞 正 相 宜
 Sơn cư tịch mịch chánh tương nghi,
 好 把 良 心 養 片 時
 Hảo bả lương tâm dưỡng phiến thì,
 月 照 寒 松 明 意 祖
 Nguyệt chiếu hàn tùng minh ý Tổ,
 個 中 能 有 幾 人 知
 Cá trung năng hữu kỷ nhơn tri.

Dịch :

Trong núi, yên lặng đúng lẽ nghi
 Đem lương tâm tốt nuôi đúng thì
 Trăng chiếu hàng tùng bày ý tổ
 Trong đây bao người biết được gì ?

Bài số 40 :

山 居 風 物 自 天 然
 Sơn cư phong vật tự thiên nhiên,
 大 道 昭 昭 在 目 前
 Đại đạo chiêu chiêu tại mục tiền,
 不 識 祖 宗 親 密 旨
 Bất thức Tổ tông thân mật chỉ,
 徒 勞 念 佛 與 參 禪
 Đồ lao niệm Phật dữ tham thiền.

Dịch :

Trong núi, phong vật tự thiên nhiên
 Đạo lớn rành rành tại mục tiền
 Không biết những lời tổ tông chỉ
 Uống công niệm Phật với tham thiền.

Bài số 41 :

山 居 包 納 太 虛 空
 Sơn cư bao nạp thái hư không,
 萬 象 森 羅 盡 在 中
 Vạn tượng sum la tận tại trung,
 左 右 逢 原 皆 佛 事
 Tả hữu phùng nguyên giai Phật sự,

不 消 捧 喝 不 施 功
 Bát tiêu bồng hát bất thi công.

Dịch :

*Trong núi, có chứa cả hư không
 Vạn tượng đều gốc ở bên trong
 Phải trái đều là việc Phật cả
 Chẳng vì gậy, hét chẳng thi công.*

Bài số 42 :

山 居 默 坐 悟 眞 空
 Sơn cư mặc tọa ngộ chân không,
 一 法 通 來 萬 法 通
 Nhất pháp thông lai vạn pháp thông,
 非 但 我 今 能 達 了
 Phi đản ngã kim năng đạt liễu,
 恆 沙 諸 佛 體 皆 同
 Hằng sa chư Phật thể giai đồng.

Dịch :

*Trong núi, ngồi im rõ chân không
 Một phép thông thì vạn pháp thông
 Chẳng phải mỗi nay đã đạt được
 Hằng sa chư Phật thể vốn đồng.*

Bài số 43 :

山 居 隨 分 即 修 行
 Sơn cư tùy phận tức tu hành,

無 事 無 憂 過 此 生
 Vô sự vô ưu quá thử sanh,
 本 有 眞 空 非 悟 得
 Bản hữu chân không phi ngộ đắc,
 聖 人 亦 是 強 安 名
 Thánh nhân diệc thị cường an danh.

Dịch :

*Trong núi, tùy phận là tu hành
 Không sự, không lo qua bình sinh
 Vốn có chân không phi ngộ được
 Thánh nhân cũng là bị ép danh .*

Bài số 44 :

山 居 常 撫 不 絃 琴
 Sơn cư thường phủ bất huyền cầm,
 一 曲 無 生 悅 我 心
 Nhất khúc vô sanh duyệt ngã tâm,
 直 下 反 聞 聞 自 性
 Trực hạ phản văn văn tự tánh,
 誰 家 屋 裏 沒 觀 音
 Thùy gia ốc lý một Quán Âm.

Dịch :

*Trong núi, thường gảy bất huyền cầm
 Một khúc vô sanh thỏa mõ tâm
 Liền đó quay lại nghe tự tánh
 Nhà ai chẳng có Quán Thế Âm.*

Bài số 45 :

山	居	獨	坐	大	雄	峰
Son	cur	độc	tọa	Đại	Hùng	Phong,
面	面	軒	窗	處	處	通
Diện	diện	hiên	song	xứ	xứ	thông,
雲	去	雲	來	遮	不	住
Vân	khứ	vân	lai	già	bất	trụ,
一	乘	高	顯	太	虛	空
Nhứt	thừa	cao	hiển	thái	hư	không.

Dịch :

*Trong núi, riêng ngôi đại hùng phong
 Các mặt rộng rãi mọi chốn thông
 Mây đến, mây đi che không trụ
 Một thừa tỏ rõ cõi hư không.*

Bài số 46 :

山	居	空	寂	臥	禪	僧
Son	cur	không	tịch	ngọa	thiền	tăng,
晝	夜	常	持	般	若	經
Trú	đạ	thường	trì	Bát	Nhã	kinh,
始	識	眾	生	原	是	佛
Thỉ	thức	chúng	sanh	nguyên	thị	Phật,
從	來	熱	水	即	寒	冰
Tùng	lai	nhiệt	thủy	tức	hàn	băng.

Dịch :

*Trong núi, vắng vẻ nằm thiền sàng
Đêm, ngày thường tụng Bát Nhã Kinh
Mới rõ chúng sanh nguyên là Phật
Về sau, nước nóng tức hàn băng.*

Bài số 47 :

山	居	遙	窈	自	無	塵
Son	cư	diêu	yểu	tự	vô	trần,
不	假	修	持	見	本	眞
Bất	giá	tu	trì	kiến	bổn	chân,
眞	佛	何	曾	離	左	右
Chân	Phật	hà	tằng	ly	tả	hữu,
今	人	便	是	舊	時	人
Kim	nhân	tiện	thị	cựu	thời	nhơn.

Dịch :

*Trong núi, xa xôi vốn không trần
Chẳng phải tu hành thấy bản chân
Phật thật khi nào rời phải, trái
Kim nhân chính là cựu thời nhân.*

Chú thích : Kim nhân chính là cựu thời nhân : người nay chính là người xưa.

Bài số 48 :

山	居	如	意	任	東	西
Son	cư	như	ý	nhiệm	Đông	Tây,

大 道 何 曾 有 悟 迷
 Đại đạo hà tăng hữu ngộ mê,
 好 肉 剗 瘡 難 下 手
 Hảo nhục oan sang nan hạ thủ,
 鉢 盂 添 柄 亦 成 非
 Bát vu thêm bình diệc thành phi.

Dịch :

*Trong núi, đạo đông, tây tùy ý
 Đạo lớn khi nào có tỉnh, mê
 Thịt lành, ung huyền khó hạ thủ
 Bát, tô thêm cán lại thành gì?*

Chú thích : ung : cai mụn, nhọt.

Bài số 49 :

山 居 高 臥 守 清 虛
 Sơn cư cao ngọa thủ thanh hư,
 飲 啄 隨 緣 樂 有 餘
 Âm trác tùy duyên lạc hữu dư,
 不 用 將 心 除 妄 念
 Bất dụng tương tâm trừ vọng niệm,
 要 知 妄 念 即 眞 如
 Yếu tri vọng niệm tức chân như.

Dịch :

*Trong núi, nằm cao giữ thanh hư
 Ăn, uống tùy duyên vui có dư*

*Chẳng là đem tâm trừ vọng niệm
Mới hay vọng niệm là chân như.*

Chú thích : thanh hư : trong trẻo, trống rỗng.

Bài số 50 :

山	居	雖	是	小	茅	庵
Sơn	cư	tuy	thị	tiểu	mao	am,
大	道	當	陽	直	指	南
Đại	đạo	đương	dương	trực	chỉ	nam,
莫	住	化	成	忘	寶	所
Mạc	trụ	Hóa	Thành	vong	Bảo	Sở,
重	加	精	進	急	須	參
Trùng	gia	tinh	tân	cấp	tu	tham.

Dịch :

*Trong núi, tuy là am cỏ nhỏ
Đạo lớn phơi bày kim chỉ nam
Chớ trụ hóa thành quên bảo sở
Tu cho nhiều mới tinh tấn tâm.*

Chú thích : bảo sở : chữ trong Duy thức học, chỉ tâm.

Bài số 51 :

山	居	高	隱	白	雲	中
Sơn	cư	cao	ân	bạch	vân	trung,
多	少	盲	迷	不	見	蹤
Đa	thiểu	manh	mê	bất	kiến	tung,

向 外 尋 眞 眞 轉 遠
 Hướng ngoạì tầm chon chon chuyền viền,
 刻 舟 求 劍 枉 施 功
 Khắc chu cầu kiế̃m uông thi công.

Dịch :

*Trong núi, cao ẩn ở mây trắng
 Nhiều kẻ đui mắt chẳng thấy đường
 Hướng ngoạì tìm chân, chân xa tí
 Khắc thuyền tìm kiếm chỉ uông công.*

Bài số 52 :

山 居 平 地 有 深 坑
 Sơn cư bình địa hữu thâm khanh,
 只 貴 當 人 具 眼 明
 Chỉ quý đương nhơn cụ nhãn minh,
 伏 虎 降 龍 皆 末 事
 Phục hổ hàng long giai mạt sự,
 法 身 不 動 悟 無 生
 Pháp thân bất động ngộ vô sanh.

Dịch :

*Trong núi, đất bằng lại có hố
 Chỉ quý người đời đủ mắt tinh
 Phục hổ, tằm long đâu đáng kể
 Pháp thân không động ngộ vô sanh.*

Bài số 53 :

山	居	獨	出	眾	高	風
Son	cur	độc	xuất	chúng	cao	phong,
四	壁	無	依	徹	骨	窮
Tứ	bích	vô	y	triệt	cốt	cùng,
說	與	世	間	渾	不	信
Thuyết	dữ	thế	gian	hồn	bất	tín,
區	區	只	得	自	消	融
Khu	khu	chỉ	đắc	tự	tiêu	dung.

Dịch :

*Trong núi, tự mình rời cao phong
 Bốn bên không dựa, con đường vào
 Bảo với người đời, ai tin chớ
 Khư khư tự biết, không phải sao ?*

Bài số 54 :

山	居	寥	落	道	人	家
Son	cur	liêu	lạc	đạo	nhơn	gia,
一	種	平	懷	度	歲	華
Nhứt	chủng	bình	hoài	độ	tuế	hoa,
飢	喫	金	牛	無	米	飯
Cơ	khiết	kim	ngưu	vô	mễ	phạn,
渴	來	便	飲	趙	州	茶
Khát	lai	tiện	ẩm	Triệu	Châu	trà.

Dịch :

*Trong núi, hiu quạnh một người đạo
 Một loại hoài niệm qua tuổi hoa
 Đói ăn kim ngư không cơm cháo
 Khát thì lại uống Triệu Châu trà.*

Bài số 55 :

山	居	參	學	志	孤	高
Sơn	cư	tham	học	chí	cô	cao,
為	道	忘	軀	不	憚	勞
Vị	đạo	vong	khu	bất	đạn	lao,
坐	到	五	更	天	欲	曉
Tọa	đáo	ngũ	canh	thiên	dục	hiểu,
青	松	滴	露	濕	禪	袍
Thanh	tùng	trích	lộ	thấp	thiền	bào.

Dịch :

*Trong núi, tham học ý chí cao
 Vị đạo quên thân chẳng ngại lao
 Ngồi đến canh năm, trời muốn sáng
 Sương, móc tùng xanh thấm thiền bào.*

Bài số 56 :

山	居	寄	跡	暫	依	棲
Sơn	cư	ký	tích	tạm	y	thê,
生	死	何	曾	有	定	期
Sanh	tử	hà	tằng	hữu	định	kỳ,

分 付 當 人 高 著 眼
 Phân phó đương nhơn cao trước nhãn,
 急 須 打 點 出 頭 時
 Cấp tu đả điểm xuất đầu thì.

Dịch :

*Trong núi, ghi dấu tạm nương náu
 Sống chết nào đâu có định kỳ
 Nhắc nhở người đời mở to mắt
 Mau tu cho kịp lúc ra đi.*

Bài số 57 :

山 居 結 草 在 重 巖
 Sơn cư kết thảo tại trùng nham,
 喜 得 翻 身 出 鬧 藍
 Hỉ đắc phiên thân xuất náo lam,
 知 足 便 為 安 樂 國
 Tri túc tiện vi an lạc quốc,
 莫 教 過 分 太 無 慚
 Mạc giáo quá phận thái vô tàm.

Dịch :

*Trong núi, kết cỏ ở gành đá
 Khỏi chốn náo loạn, mình thoát thân
 Biết đủ, đó là miền an lạc
 Dậy nhiều, mắc cỡ, khó mà an.*

Bài số 58 :

山	居	苦	行	一	頭	陀
Son	cur	khổ	hành	nhứt	đầu	đà,
廢	寢	忘	餐	自	琢	磨
Phế	tâm	vong	tư	tự	trác	ma,
了	得	唯	心	眞	淨	土
Liễu	đắc	duy	tâm	chân	Tịnh	Độ
方	知	極	樂	在	娑	婆
Phương	tri	Cực	Lạc	tại	Ta	Bà.

Dịch :

*Trong núi, khổ hạnh một đầu đà
Bỏ ngủ, quên ăn tự rửa, cà
Hiểu được duy tâm tịnh độ thật
Mới hay Cực lạc ở Ta bà.*

Bài số 59 :

山	居	勝	景	異	尋	常
Son	cur	thắng	cảnh	dị	tâm	thường,
普	示	諸	人	不	覆	藏
Phổ	thị	chư	nhơn	bất	phúc	tàng,
水	鳥	樹	林	宣	妙	法
Thủy	điều	thọ	lâm	tuyên	diệu	pháp,
高	山	平	地	總	西	方
Cao	son	bình	địa	tổng	Tây	phương.

Dịch :

*Trong núi, thắng cảnh khác bình thường
 Để mọi người coi, chẳng dấu tàng
 Chim, nước, cây rừng tuyên diệu pháp
 Núi cao, đất phẳng là Tây phương.*

Bài số 60 :

山	居	趺	坐	一	浦	團
Sơn	cư	phu	tọa	nhứt	bồ	đoàn,
日	用	工	夫	在	反	觀
Nhật	dụng	công	phu	tại	phản	quan,
本	命	元	辰	知	樂	處
Bản	mệnh	nguyên	thần	tri	lạc	xứ,
舌	頭	不	被	別	人	謾
Thiệt	đầu	bất	bị	biệt	nhơn	man.

Dịch :

*Trong núi, phu tọa một bồ đoàn
 Hàng ngày công phu tự phản quan
 Bản mệnh, nguyên thần đã biết chỗ
 Chẳng để kẻ khác cứ nói càn.*

Chú thích : phu tọa : ngồi xếp bằng.

Bài số 61 :

山	居	客	到	問	工	夫
Sơn	cư	khách	đáo	vấn	công	phu,

寂	照	雙	忘	一	字	無
Tịch	chiếu	song	vong	nhứt	tự	vô,
莫	怪	老	僧	無	法	說
Mạc	quái	lão	tăng	vô	pháp	thuyết,
從	來	懶	得	起	規	模
Tùng	lai	lại	đắc	khởi	quy	mô.

Dịch :

*Trong núi, khách tới hỏi công phu
Tịch chiếu quên hết một chữ vô
Đừng lạ lão tăng không thuyết pháp
Tới nay lười biếng thành quy mô.*

Bài số 62 :

山	居	唯	置	一	禪	床
Sơn	cur	duy	trí	nhất	thiền	sàng,
定	裏	心	忘	法	亦	忘
Định	lý	tâm	vong	pháp	diệc	vong,
臨	濟	德	山	施	棒	喝
Lâm	Té	Đức	Sơn	thi	bông	hát,
老	僧	不	動	見	空	王
Lão	tăng	bất	động	kiến	Không	Vương.

Dịch :

*Trong núi, chỉ đặt một thiền sàng
Định lý tâm vong, pháp cũng vong
Lâm Té, Đức Sơn thi đánh, hét
Lão tăng không động thấy vua không.*

Bài số 63 :

山	居	自	在	可	藏	身
Son	cur	tự	tại	khả	tàng	thân,
天	下	知	心	有	幾	人
Thiên	hạ	tri	tâm	hữu	kỷ	nhân,
除	卻	我	家	親	的	子
Trừ	khước	ngã	gia	thân	đích	tử,
世	間	宜	假	不	宜	真
Thế	gian	nghi	giả	bất	nghi	chân.

Dịch :

*Trong núi, tự tại để dấu thân
 Máy người thiên hạ biết được tâm
 Trừ có nhà mõ con dòng chính
 Người đời tin giả, chẳng tin thật.*

Bài số 64 :

山	居	塵	垢	不	相	侵
Son	cur	trần	cấu	bất	tương	xâm,
自	在	逍	遙	樂	道	心
Tự	tại	tiêu	dao	lạc	đạo	tâm,
此	事	人	人	皆	可	學
Thử	sự	nhơn	nhơn	giai	khả	học,
本	來	非	古	亦	非	今
Bổn	lai	phi	cổ	diệc	phi	kim.

Dịch :

*Trong núi, bụi trần chẳng nhập xâm
 Tự tại, tiêu dao vui đạo tâm*

*Việc đó người người có thể học
Vốn không là cố, cũng không kim.*

Bài số 65 :

山	居	窮	理	自	歡	娛
Sơn	cur	cùng	lý	tự	hoan	ngu,
不	被	虛	名	幻	相	拘
Bất	bị	hư	danh	huyễn	tướng	câu,
三	教	本	來	同	一	體
Tam	giáo	bản	lai	đồng	nhất	thể,
非	僧	非	道	亦	非	儒
Phi	Tăng,	phi	Đạo	diệc	phi	Nhu.

Dịch :

*Trong núi, tự vui khi cùng lý
Chẳng bị hư danh, tướng huyễn thu
Ba giáo vốn cùng là một thể
Chẳng Tăng, chẳng Đạo, cũng chẳng Nho.*

Bài số 66 :

山	居	靜	地	暗	嗟	呼
Sơn	cur	tĩnh	địa	ám	ta	hồ,
紅	紫	紛	紛	反	亂	朱
Hồng	tử	phân	phân	phản	loạn	chu,
要	識	先	天	皆	此	理
Yếu	thức	tiên	thiên	giai	thử	lý,

谷 神 太 極 即 真 如
Cốc thần thái cực tức chân như.

Dịch :

*Trong núi, đất tĩnh thâm ta thán
Trăm tía, ngàn hồng cứ đua tranh
Phải biết tiên thiên là lý ấy
Thái cực chân như chính Cốc thần.*

Chú thích : *cốc thần* : chữ trong Đạo giáo, Cốc : hư rỗng, Thần : linh giác.

Bài số 67 :

山 居 閑 處 樂 清 幽
Sơn cư nhàn xứ lạc thanh u,
散 慮 逍 遙 得 自 由
Tán lự tiêu dao đắc tự do,
沉 默 寂 寥 情 念 盡
Trầm mặc tịch liêu tình niệm tận,
晝 眠 夕 寐 萬 緣 休
Trú miên tịch mị vạn duyên hưu.

Dịch :

*Trong núi, thanh nhàn chỗ thanh u
Chẳng lo, tiêu dao được tự do
Im lặng tịch liêu niệm tình hết
Vạn duyên đã tận, ngày ngủ khò.*

Bài số 68 :

山	居	空	寂	學	無	爲
Son	cur	không	tịch	học	vô	vi,
過	去	因	緣	莫	要	知
Quá	khứ	nhân	duyên	mạc	yếu	tri,
現	在	尚	應	無	所	住
Hiện	tại	thượng	ung	vô	sở	trụ,
未	來	豈	可	預	前	思
Vị	lai	khởi	khả	dự	tiền	tư.

Dịch :

*Trong núi, không tịch học vô vi
 Nhân duyên quá khứ biết làm chi
 Hiện tại, phải nên không chỗ trụ
 Vị lai, há sẽ để tâm suy.*

Bài số 69 :

山	居	默	坐	養	希	夷
Son	cur	mặc	tọa	đưỡng	hi	di,
額	下	藏	珠	要	保	持
Ngạch	hạ	tàng	châu	yếu	bảo	trì,
開	口	向	人	言	不	得
Khai	khẩu	hướng	nhơn	ngôn	bất	đắc,
點	頭	唯	許	自	家	知
Điểm	đầu	duy	hứa	tự	gia	tri.

Dịch :

Trong núi, ngồi im nuôi Hi Di

*Hòn châu trên trán phải bảo trì
Mở miệng bảo người, lời chẳng được
Gật đầu chỉ để tỏ giá trị.*

Chú thích : *Hi Di* : chữ trong Đạo giáo, Hi : không nghi, Di : không thấy.

Bài số 70 :

山 居 獨 樂 自 家 知
Sơn cư độc lạc tự gia tri,
左 右 逢 原 任 所 之
Tả hữu phùng nguyên nhậm sở chi,
心 地 若 能 無 罣 礙
Tâm địa nhược năng vô quái ngại,
何 方 說 偈 與 吟 詩
Hà phương thuyết kệ dữ ngâm thi.

Dịch :

*Trong núi, riêng vui tự mình biết
Phải, trái đều như mặc đó đây
Tâm địa nếu được chẳng quái ngại
Mặc tình nói kệ và ngâm thi.*

Bài số 71 :

山 居 孤 迥 在 高 崖
Sơn cư cô quĩnh tại cao nhai,
嘯 月 吟 風 稱 我 懷
Khiếu nguyệt ngâm phong xưng ngã hoài,

堪 嘆 世 間 全 不 省
 Kham thán thê gian toàn bất tỉnh,
 一 輪 眞 性 永 沉 埋
 Nhứt luân chân tánh vĩnh trầm mai.

Dịch :

*Trong núi, xa lắm ở ghềnh đá
 Hú trắng, gọi gió thỏa lòng trai
 Than ôi, người đời toàn chẳng tỉnh
 Một vòng chân tánh cứ chìm hoài.*

Bài số 72 :

山 居 無 事 不 開 門
 Sơn cư vô sự bất khai môn,
 獨 坐 窮 心 泯 見 開
 Độc tọa cùng tâm mẫn kiến văn,
 紙 帳 梅 花 松 月 照
 Chỉ trướng mai hoa tùng nguyệt chiếu,
 人 間 別 是 一 乾 坤
 Nhơn gian biệt thị nhất càn khôn.

Dịch :

*Trong núi, không sự, không mở cửa
 Độc tọa trong lòng thấy, nghe, không
 Cửa giấy hoa mai, cùng trăng chiếu
 Cõi ngoài nào có một càn khôn.*

Bài số 73 :

山	居	深	遠	路	迢	迢
Son	cur	thâm	viễn	lộ	điều	điều,
大	道	無	形	本	寂	寥
Đại	đạo	vô	hình	bổn	tịch	liêu,
日	裏	清	風	頻	掃	地
Nhật	lý	thanh	phong	tần	tảo	địa,
夜	來	明	月	掛	松	梢
Đạ	lai	minh	nguyệt	quái	tùng	tiêu.

Dịch :

*Trong núi, trông đường xa thăm thẳm
Đạo lớn vô hình vốn tịch liêu
Ban ngày gió mát từng quét đất
Đêm tối trăng treo sáng từng tiêu.*

Bài số 74 :

山	居	獨	立	勢	纒	崑
Son	cur	độc	lập	thế	tài	nham,
明	月	清	風	一	擔	擔
Minh	nguyệt	thanh	phong	nhất	đảm	đảm,
問	我	西	來	何	祖	意
Vấn	ngã	Tây	lai	hà	Tổ	ý?
前	三	三	與	後	三	三
Tiền	tam	tam	dữ	hậu	tam	tam.

Dịch :

Trong núi, một hòn đá độc lập
 Trăng sáng, gió mát thật đảm đang
 Hỏi mỗi thế nào là ý Tổ
 Trước tam tam sau cũng tam tam.

Chú thích : tam tam : số 3, thời xưa ba ba chỉ số nhiều.

Bài số 75 :

山	居	常	把	正	門	開
Sơn	cư	thường	bả	chánh	môn	khai,
大	道	當	機	任	客	來
Đại	đạo	đương	cơ	nhậm	khách	lai,
若	得	老	僧	親	勘	過
Nhược	đắc	lão	tăng	thân	khám	quá,
人	人	可	作	棟	梁	材
Nhơn	nhơn	khả	tác	đồng	lương	tài.

Dịch :

Trong núi thường là cửa chính mở
 Đạo lớn mặc kệ khách tới, lui
 Nếu được lão tăng thân xét đến
 Người người có thể trở được tài.

Bài số 76 :

山	居	欲	入	覓	天	眞
Sơn	cư	dục	nhập	mịch	thiên	chân,
先	讀	開	蒙	上	大	人
Tiên	độc	khai	mông	thượng	đại	nhân,

讀 到 牢 關 知 禮 處
 Độc đáo lao quan tri lễ xứ,
 十 方 世 界 現 全 身
 Thập phương thế giới hiện toàn thân.

Dịch :

*Trong núi, muốn vào kiếm thiên chân
 Trước hãy vỡ lòng thượng đại nhân
 Đọc tới lao quan thì biết lễ
 Mười phương thế giới hiện toàn thân.*

Chú thích : *thượng đại nhân* : chữ trong Nho giáo chỉ đức Khổng Tử.

Bài số 77 :

山 居 深 隱 白 雲 隈
 Sơn cư thâm ẩn bạch vân ôi,
 風 入 松 林 震 法 雷
 Phong nhập tùng lâm chấn pháp lôi,
 驚 動 世 間 昏 睡 漢
 Kinh động thế gian hôn thụy hán,
 速 開 兩 眼 莫 徘 徊
 Tốc khai lưỡng nhãn mạc bồi hồi.

Dịch :

*Trong núi, ẩn sâu vắng mây trắng
 Gió thổi rừng tùng sinh pháp lôi
 Kinh động người đời trong mê ngủ
 Mở mau hai mắt chớ lơ thôi.*

Bài số 78 :

山	居	高	照	日	光	來
Son	cur	cao	chiếu	nhật	quang	lai,
直	下	承	當	眼	便	開
Trực	hạ	thừa	đương	nhãn	tiện	khai,
明	了	一	乘	圓	頓	旨
Minh	liễu	nhất	thừa	viên	đón	chỉ,
何	勞	又	去	訪	天	台
Hà	lao	hựu	khứ	phỏng	thiên	thai.

Dịch :

*Trong núi, một khi ánh nắng chiếu
Đôi mắt lúc ấy được mở ngay
Nhận rõ nhất thừa là viên đón
Việc gì khó nhọc đến thiên thai.*

Bài số 79 :

山	居	四	畔	起	煙	霞
Son	cur	tứ	bạn	khởi	yên	hà,
石	鼎	焚	香	誦	法	華
Thạch	đỉnh	phân	hương	tụng	Pháp	Hoa,
三	界	無	安	如	火	宅
Tam	giới	vô	an	như	hỏa	trạch,
老	僧	長	駕	白	牛	車
Lão	tăng	trưởng	giá	bạch	ngưu	xa.

Dịch :

*Trong núi, bốn phía dậy yên hà
 Mỏm đá đốt hương tưng Pháp Hoa
 Ba cõi chẳng yên như nhà lửa
 Lão tăng ngồi cổ bạch ngưu xa.*

Bài số 80 :

山	居	夜	半	子	規	啼
Son	cư	dạ	bán	tử	qui	đề,
瀑	布	巖	前	瀉	碧	溪
Bộc	bố	nham	tiền	tả	bích	khê,
未	到	盡	驚	山	險	峻
Vị	đáo	tận	kinh	son	hiểm	tuần,
曾	來	方	識	路	高	低
Tằng	lai	phương	thức	lộ	cao	đê.

Dịch :

*Trong núi, nửa đêm cu kêu réo
 Trước ghềnh thác đổ là bích Khê
 Chưa đến, núi non sao hiểm trở
 Qua rồi, mới biết được đường quê.*

Chú thích : Bích Khê : suối xanh.

Bài số 81 :

山	居	休	把	自	心	曠
Son	cư	hưu	bả	tự	tâm	man,
始	識	登	高	眼	界	寬
Thỉ	thức	đăng	cao	nhãn	giới	khoan,

放 去 大 天 遮 不 住
 Phóng khứ đại thiên già bất trụ,
 收 來 抵 在 一 毫 端
 Thâu lai chỉ tại nhất hào đoan.

Dịch :

*Trong núi, đừng đem tâm tự dối
 Mới rõ lên cao, từ xa trông
 Bỏ hết trời lớn, che không ở
 Thu lại chỉ là một sợi lông.*

Bài số 82 :

山 居 知 識 異 常 倫
 Sơn cư tri thức dị thường luân,
 明 鏡 當 臺 辨 驗 人
 Minh cảnh đương đài biện nghiệm nhân,
 妍 醜 難 瞞 都 照 出
 Nghiên xú nan man đô chiếu xuất,
 本 來 明 鏡 絕 疎 親
 Bản lai minh kính tuyệt sơ thân.

Dịch :

*Trong núi, khác thường khi hiểu biết
 Đài cao, gương sáng lựa người cần
 Tốt, xấu, khó lừa đều rọi cả
 Gương sáng chẳng chọn người sơ thân.*

Bài số 83 :

山 居 峭 壁 感 然 寒
 Sơn cư tiểu bích cảm nhiên hàn,
 寶 劍 當 軒 熟 敢 看
 Bảo kiếm đương hiên thực cảm khan,
 外 道 邪 魔 俱 腦 裂
 Ngoại đạo tà ma câu não liệt,
 老 僧 禪 定 正 輕 安
 Lão tăng thiền định chánh khinh an.

Dịch :

*Trong núi, vách đá vô cùng lạnh
 Sát khí kiếm báu tỏa trong hiên
 Ngoại đạo, tà ma đều liệt óc
 Lão tăng thiền định vẫn an nhiên.*

Bài số 84 :

山 居 別 是 一 家 風
 Sơn cư biệt thị nhất gia phong,
 不 與 人 間 趣 味 同
 Bất dữ nhân gian thú vị đồng,
 木 馬 奔 嘶 天 外 去
 Mộc mã bồn tê thiên ngoại khứ,
 杳 無 音 信 絕 行 蹤
 Yếu vô âm tín tuyệt hành tung.

Dịch :

*Trong núi, lập riêng một gia phong
 Chẳng cùng người đời thú vị đồng*

*Ngựa gỗ chạy rong, hí trời khác
Bặt vô âm tín, hết hành tung.*

Chú thích : câu (3) và câu (4) : chỉ người đã giác ngộ.

Bài số 85 :

山	居	路	險	信	難	通
Son	cur	lộ	hiêm	tín	nan	thông,
瞎	漢	焉	能	達	此	宗
Hạt	hán	yên	năng	đạt	thử	tông,
只	許	作	家	施	手	段
Chỉ	hứa	tác	gia	thi	thủ	đoạn,
相	逢	盡	在	不	言	中
Tương	phùng	tận	tại	bất	ngôn	trung.

Dịch :

*Trong núi, đường hiểm thông tin khó
Mù mắt làm sao hiểu mõ tông
Chỉ hứa tác gia dùng thủ đoạn
Gặp nhau ở chỗ, lời cũng không.*

Bài số 86 :

山	居	客	到	問	禪	宗
Son	cur	khách	đáo	vấn	thiền	tông,
始	覺	從	前	錯	用	功
Thủy	giác	tùng	tiền	thác	dụng	công,
開	口	已	知	來	歷	史
Khai	khẩu	đĩ	tri	lai	lịch	sử,

可 憐 不 識 悟 真 空
 Khả lân bất thức ngộ chân không.

Dịch :

*Trong núi, khách tới hỏi Thiền tông
 Mới hay lúc trước hổng dụng công
 Mở miệng đã rõ ràng lai lịch
 Thương thay chẳng biết ngộ chân không.*

Bài số 87 :

山 居 悟 得 一 真 空
 Sơn cư ngộ đắc nhất chân không,
 那 問 南 宗 與 北 宗
 Na vấn Nam tông dữ Bắc tông,
 如 意 寶 珠 持 在 手
 Như ý bảo châu trì tại thủ,
 光 明 何 處 不 圓 通
 Quang minh hà xứ bất viên thông.

Dịch :

*Trong núi ngộ được một chân không
 Sao hỏi Nam tông và Bắc tông
 Bảo châu Như ý tay đang nắm
 Sáng tỏ chỗ nào chẳng viên thông.*

Bài số 88 :

山 居 學 道 未 爲 艱

Sơn	cư	học	Đạo	vị	vi	gian,
唯	有	安	心	守	道	難
Duy	hữu	an	tâm	thủ	đạo	nan,
百	尺	竿	頭	重	進	步
Bách	xích	can	đầu	trùng	tân	bộ,
一	槌	打	碎	祖	師	關
Nhứt	chùy	đả	toái	Tổ	su	quan.

Dịch :

*Trong núi học đạo chưa là khó
Chỉ khó khi nào giữ tâm an
Đầu sào trăm thước thêm bước nữa
Một chùy phá nát Tổ sư quan.*

Bài số 89 :

山	居	回	首	歎	歸	歟
Sơn	cư	hồi	thủ	thán	qui	du,
識	破	元	來	總	是	虛
Thức	phá	nguyên	lai	tổng	thị	hư,
莫	去	沿	門	窮	乞	食
Mạc	khứ	duyên	môn	cùng	khất	thực,
自	家	衣	裏	有	明	珠
Tự	gia	y	lý	hữu	minh	châu.

Dịch :

*Trong núi, quay đầu muốn về lại
Tất cả là hư có thật đâu
Chở đi các nhà mà khất thực
Biết mình trong áo có hạt châu.*

Bài số 90 :

山	居	清	苦	不	奢	華
Son	cur	thanh	khổ	bất	xa	hoa,
客	到	高	湯	便	當	茶
Khách	đáo	cao	thang	tiện	đáng	trà,
具	眼	舌	頭	知	味	好
Cụ	nhãn	thiệt	đầu	tri	vị	hảo,
通	身	洒	落	早	歸	家
Thông	thân	sái	lạc	tảo	qui	gia.

Dịch :

*Trong núi thanh khô, chẳng xa hoa
Khách tới đun nước lã thay trà
Mắt tỏ, lưỡi tinh nói rằng được
Người trần vui vẻ sớm lại nhà.*

Bài số 91 :

山	居	常	隱	白	雲	間
Son	cur	thường	ẩn	bạch	vân	gian,
道	在	其	中	意	自	閑
Đạo	tại	kỳ	trung	ý	tự	nhàn,
公	案	現	成	人	不	識
Công	án	hiện	thành	nhơn	bất	thức,
外	循	枝	葉	強	追	攀
Ngoại	tuần	chi	diệp	cưỡng	truy	phan.

Dịch :

*Trong núi, thường ẩn nhiều mây trắng
Đạo ở bên trong ý tự nhiên
Công án hiện thành người đâu rõ
Tìm sao được cây để bám cành.*

Bài số 92 :

山	居	黃	葉	逐	風	飄
Sơn	cư	hoàng	diệp	trục	phong	phiêu,
手	握	空	拳	亦	不	消
Thủ	ác	không	quyền	diệc	bất	tiêu,
佛	祖	只	傳	家	裡	事
Phật	Tổ	chỉ	truyền	gia	lý	sự,
逢	人	懶	得	口	嘮	叨
Phùng	nhơn	lại	đắc	khẩu	lao	thao.

Dịch :

*Trong núi, lá vàng theo gió cuốn
Một nắm tay không có hiệu nào
Chỉ dạy việc nhà là Phật tổ
Gặp ngay kẻ biếng lại thao thao.*

Bài số 93 :

山	居	葉	落	悉	歸	根
Sơn	cư	diệp	lạc	tất	qui	căn,
獨	露	眞	常	顯	法	身
Độc	lộ	chân	thường	hiển	pháp	thân,
此	事	不	明	多	費	力
Thử	sự	bất	minh	đa	phí	lực,

百 成 煙 水 渺 無 垠
 Bá thành yên thủy diêu vô ngân.

Dịch :

*Trong núi, lá rụng rơi về cõi
 Riêng lộ chân thường, hiển pháp thân
 Việc ấy không rõ, phí nhiều sức
 Trăm thành khói lửa cứ lan dần.*

Bài số 94 :

山 居 道 者 有 何 能
 Sơn cư đạo giả hữu hà năng,
 法 法 全 彰 最 上 乘
 Pháp pháp toàn chương tối thượng thừa,
 瞬 目 揚 眉 皆 祖 意
 Thuần mục dương my giai Tổ ý,
 拈 槌 豎 拂 亦 眞 情
 Niêm chùy thụ phát diệc chân tình.

Dịch :

*Trong núi, đạo gia có gì giỏi
 Mọi pháp chẳng cao nhất đó chi
 Nhướng mày chớp mắt là ý tổ
 Chân tình dựng phát với gơ chùy.*

Bài số 95 :

山 居 覆 屋 只 苦 茅

Son cư phú ốc chỉ thêm mao,
 冷 淡 情 虛 絕 世 交
 Lãnh đạm tình hư tuyệt thế giao,
 一 片 白 雲 橫 谷 口
 Nhứt phiến bạch vân hoành cốc khẩu,
 幾 多 歸 鳥 盡 迷 巢
 Kỳ đa qui điều tận mê sào.

Dịch :

*Trong núi, nhà dùng gianh để lợp
 Lạnh nhạt tình vờ, tuyệt thế giao
 Một đám mây trắng ngang cửa núi
 Bao chim quên tổ ở nơi nào.*

Bài số 96 :

山 居 渾 不 厭 居 山
 Sơn cư hồn bất yếm cư sơn,
 就 樹 誅 茅 縛 半 間
 Tựu thụ tru mao phược bán gian,
 一 個 老 僧 猶 是 窄
 Nhứt cá lão tăng do thị trách,
 豈 容 俗 客 到 禪 關
 Khởi dung tục khách đáo thiền quan.

Dịch :

*Trong núi, nào chán cảnh ở non
 Nhà lá đơn sơ chỉ nửa gian
 Một mình lão tăng còn lo chật
 Chỗ đâu mà chứa khách tham quan.*

Bài số 97 :

山	居	見	道	已	忘	山
Son	cur	kiến	đạo	dĩ	vong	son,
萬	法	由	來	本	自	閑
Vạn	pháp	do	lai	bổn	tự	nhàn,
南	北	東	西	渾	不	辨
Nam	Bắc	Đông	Tây	hồn	bất	biện,
此	身	常	寂	太	虛	間
Thử	thân	thường	tịch	thái	hư	gian.

Dịch :

*Trong núi, thấy đạo liền quên non
 Vạn pháp nguyên lai vốn tự nhàn
 Nam, Bắc, Đông, Tây chẳng phân biệt
 Thân ấy thường tịch Thái hư chẳng ?*

Bài số 98 :

山	居	滿	目	是	青	山
Son	cur	mãn	mục	thị	thanh	son,
峻	疊	崎	嶇	行	路	難
Tuần	điệp	kỳ	khu	hành	lộ	nan,
行	到	水	窮	山	盡	處
Hành	đáo	thủy	cùng	son	tận	xứ,
自	然	得	寶	不	空	還
Tự	nhiên	đắc	bảo	bất	không	hoàn.

Dịch :

*Trong núi, mắt đầy những núi xanh
Đường đi khó khăn, đá chập chùng
Tới chỗ non cùng và nước tận
Tự nhiên được báu chẳng về không.*

Bài số 99 :

山	居	亦	在	苦	娑	婆
Son	cur	diệc	tại	khổ	Ta	Bà,
百	歲	光	陰	一	剎	那
Bách	tuế	quang	âm	nhứt	sát	na,
盡	此	報	身	生	極	樂
Tận	thử	báo	thân	sinh	Cực	Lạc,
前	頭	險	路	已	無	多
Tiền	đầu	hiểm	lộ	đĩ	vô	đa.

Dịch :

*Trong núi, vẫn là cõi Ta bà
Trăm tuổi quang âm một sát na
Ngay cả báo thân sanh Cực lạc
Đường hiểm vượt qua nhiều quá ta.*

Bài số 100 :

山	居	獨	處	樂	天	真
Son	cur	độc	xử	lạc	thiên	chơn,
明	月	清	風	轉	法	輪
Minh	nguyệt	thanh	phong	chuyển	pháp	luân,
一	大	藏	經	都	說	盡
Nhất	đại	tạng	kinh	đô	thuyết	tận,

不 知 誰 是 箇 中 人
 Bất tri thùy thị cá trung nhơn.

Dịch :

*Trong núi, riêng cỏi vui thiên chân
 Trăng sáng, gió mát chuyển pháp luân
 Một đại tạng kinh đã nói tận
 Chẳng biết người nào ở bên trong ?*

Tổng kết.

Sau khi đọc “100 bài vịnh trong núi”, chúng tôi có những nhận xét sau đây :

I. Tác giả đã đưa ra những sự kiện mâu thuẫn, thí dụ lúc thì nói ở nhà 2, 3 gian, lúc lại nói ở nửa gian nhà tranh. Sự kiện này có thể cắt nghĩa bằng 2 cách :

a/ Tác giả cần âm vận hay ngữ nghĩa cho bài thơ.

b/ Tác giả cố ý tạo nên cặp đối đãi chứng tỏ rằng chúng ta đang sống trong thế giới nhị nguyên, dùng ngôn ngữ là một dụng cụ của thế giới nhị nguyên để mô tả thế giới nhất nguyên thì không thể được.

Ta có thể diễn tả thế giới nhất nguyên (bản thế giới) bằng các cách sau :

a/ Im lặng không nói.

Đừng lạ lão tăng không thuyết pháp (bài 61)

Tác giả không nói vì nói không được.

b/ Dùng thế ngữ.

Một nắm tay không có hiệu nào ? (bài 92)

Tác giả giơ một nắm tay không lên để chỉ thế của tự tánh là vô hình tướng, nhưng có ai hiểu đâu ?

c/ Âm chi

Trăng chiếu hàng tùng bày ý tổ (bài 38)

Trăng và hàng tùng là Tượng, chiếu là Dụng, Thẻ không nói đến chỉ ám chỉ thôi.

II. Đại khái chúng ta có thể biết tác giả sống trong một am cỏ nhỏ làm bằng tre và lợp gianh. Ông sống trong nửa gian quá nhỏ còn chỗ đâu cho khách tham quan? Chỉ đặt một thiền sàng đủ cho tác giả duỗi 2 chân, một bồ đoàn để ngồi thiền, tu hạnh khó nhất là hạnh đầu đà. Lạnh thì tìm chỗ nóng, ấm thì tìm chỗ mát, không để ý đến bên ngoài. Ngày xưa, Vương đến, Triệu Châu cũng không xuống thiền sàng để đón. Cửa luôn luôn để mở toang để mặc khách tới lui, nhưng chưa tới thì đã đóng và không có chuyện thì không mở. Khách đến hỏi đạo thì không trả lời, và tuyệt giao với những bạn vờ. Thờ Phật chỉ có một ngọn đèn leo lét, không có một bình hương : dùng cây bách trước sân để dùng tạm. Mây và chim bay đi rồi tự trở về. Mây tự bay, nước tự chảy. Trong núi có nhiều đám mây trắng, có những đám mây bay ngang cửa hang, khiến chim đã lạc lối lúc về tổ. Mây chỉ che mặt trời chứ không trụ mãi ở một chỗ. Trước thác nước là suối nước. Đường chập chùng khó đi nên ít người tới. Gió quét đất và thổi qua rừng tùng như giảng diệu pháp. Trăng treo trên đỉnh ngọn tùng khi đêm xuống. Về sinh nhai hàng ngày thì chẳng có gì để sinh nhai cả. Ăn thì ăn cơm hẩm dưa khú, uống thì uống nước lã thay trà. Hay gảy đàn không dây để tìm bạn tri âm, hoặc nghe tự tánh để thấy người nào cũng có Quán Thế Âm. Cả ngày chỉ quán tâm chặt chẽ, không làm dơ tâm vì những vọng niệm. Khi niệm khởi thì lập tức biến thành tro, vì niệm tình đã chuyển thành niệm đạo. Không phải chỉ tác giả được vậy mà hàng hà chư Phật cũng thế vì thế vốn đồng. Hạt châu trên trán thì phải tự mình bảo trì. Hạt châu trong áo (kinh Pháp Hoa) thì mình tự giàu có nào phải đi khát thực ai ? Có hạt châu nắm trong tay thì đi đâu mà chả sáng? Nhưng nếu không biết công án Niêm Hoa Vi Tiểu. Và công án Tất Cả Hiện Thành, thì thật đáng chết. Không nghe lời Tổ chỉ thì niệm Phật, tọa thiền có ích gì chứ ? Khi đã hiểu thì cùng người gõ hát khúc Thái bình ca và cưỡi ngựa gõ rong chơi, hí ở phương trời khác. Nhìn lá rụng về cội thì hiểu lá và cội là Tượng,

rụng là Dụng còn Thể thì vô hình. Thiết tướng, chúng ta cũng nên biết nội dung của 2 công án trên.

1. Công án Niêm Hoa Vi Tiêu.

Tại pháp hội Linh Thứu, Đức Phật giơ cành hoa lên mà không nói một lời nào. Đại chúng im lặng ngơ ngác, chỉ có Ngài Ca Diếp là mỉm cười. Đức Phật nói với Ca Diếp :

-Tôi có chánh pháp nhãn tạng, niết bàn diệu tâm, thực tướng vô tướng nay trao phó cho ông.

2. Công án Hiện Thành.

Có lần, La Hán hỏi Pháp Nhãn :

-Ông từng nói “Tam giới duy tâm, vạn pháp duy thức” giờ xin hỏi hòn đá trước sân kia là ở trong tâm hay ở ngoài tâm?

-Ở trong tâm.

-Tại sao ông lại đem khối đá lớn kia ném vào trong tâm vậy ?

Câu nói này làm cho Pháp Nhãn khốn quẫn, quyết tâm nhờ La Hán giải đáp. Mỗi ngày đều đưa những lời đáp mới, La Hán đều nói :

-Phật pháp chẳng phải như vậy ?

Cuối cùng Pháp Nhãn chỉ còn cách thưa với La Hán rằng :

-Đệ tử đã lời cùng, lý tuyệt rồi !

-Nếu lấy Phật pháp mà nói tất cả đều hiện thành vậy !

Nghe câu nói đó Pháp Nhãn hoát nhiên đại ngộ.

Tất cả hiện thành là chỉ tất cả chúng sinh đều có Phật tánh hay phiền não tức Bồ đề, sinh tử tức Niết bàn, dụng tức thể. Phật tánh vốn không trong ngoài, hòn đá là Phật tánh hiển thị sao lại phân biệt trong tâm, ngoài tâm ? Tinh thần của Thiền là vượt ngoài cả Dụng lẫn Thể. Về sau Pháp Nhãn làm phương trượng thường nói với đệ tử rằng :

-Xưa nay, thực thể thường hiện trước mắt, chỉ vì các ông biến chúng thành danh tướng vậy.

III. Phương Pháp Tu Hành.

Mục đích của Thiên là kiến tánh, nhưng tánh thì vô hình. Nhà thiên thường xét tánh dưới 3 dạng thức là Thể, Tướng và Dụng. Tuy là 3 nhưng chỉ là một. Ta lấy một thí dụ cụ thể cho dễ hiểu. Nước có thể ở dưới dạng rắn như nước đá, băng, tuyết; ở dạng lỏng như nước, hạt sương, hạt móc, ở dạng khí như hơi nước, nhưng dù ở dạng nào thì nó cũng cấu tạo bởi một nguyên tử dưỡng khí và 2 nguyên tử khinh khí. (Nước : H_2O) . Nước có công dụng để uống, làm dung môi hay tạo ra điện (thủy điện) . v . v . Dạng thức của nó là Tướng, công dụng của nó là Dụng, còn thể của nó thì không nhìn thấy. Theo công án “Tất cả đều hiện thành” thì tất cả đều là tự tánh hiển hiện, do đó nếu ta vượt được Tướng và Dụng thì sẽ thấy được Thể. Theo Duy thức học thì con người có 8 thức. 8 thức này biến thành 4 trí thì ta thấy được tự tánh.

Theo Tông Bản thiên sư đầu tiên ta phải biết thức tâm.
Học đạo đầu tiên biết thức tâm (bài 3).

Ta phải biết thức, vì thức hiện diện trong mọi tiến trình của thân, tâm. Ta phải luyện tập đề 5 thức đầu : mắt (bài 18), tai (bài 35), mũi (bài 21), lưỡi, vị (bài 26), thân, xúc (bài 32) không còn trở ngại, lúc đó 5 thức đầu trở thành ‘Thành sở tác trí’.

Thức thứ 6 không còn trở ngại sẽ :

Trong núi đạo chơi Đông, Tây tùy ý (bài 48).

Thức thứ 6 trở thành Diệu quan sát trí.

2 thức ngầm ở dưới là thức 7 và 8.

Định lý tâm vong, pháp cũng vong.(bài 62)

Khi tâm vong nghĩa là Ngã bằng không thì thức 7 sẽ thành Bình đẳng tánh trí. Và pháp cũng vong nghĩa là pháp bằng không thì thức thứ 8 sẽ thành Pháp giới thể tánh trí. Lúc đó ta sẽ thấy tự tánh, nghĩa là đã giác ngộ.

